**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUYẾT ĐỊNH BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI**

*(Hội nghị tập huấn do HĐND tỉnh Hưng Yên và TTBD ĐBDC phối hợp tổ chức tháng 9 năm 2023)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Luật sư Lê Việt Trường******Nguyên PCN UBQPAN của Quốc hội*** |

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Hệ thống hóa cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND về bảo đảm QPAN, TTANXH.

- Trao đổi một số kinh nghiệm hoạt động thực tiễn có tính chất tham khảo cho HĐND trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình về bảo đảm QPAN, TTATXH gắn với đặc điểm, tình hình thực tiễn của địa phương.

- Nội dung trao đổi đúng yêu cầu của Ban tổ chức, ngắn gọn, có tính thực tiễn cao, thiết thực, hiệu quả.

- Vận dụng phương pháp “tập huấn tích cực” lấy đại biểu tham gia Hội nghị làm trung tâm.

**2. Bố cục chuyên đề gồm:**

- Phần thứ nhất: Tổng quan về QPAN, TTATXH. Một số lưu ý khi quyết định biện pháp bảo đảm QPAN và TTATXH tại địa phương.

- Phần thứ hai: Vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND trong lĩnh vực QPAN, TTATXH; HĐND quyết định các biện pháp đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Một số kỹ năng tham gia xem xét, quyết định biện pháp bảo đảm QPAN, TTATXH.

- Phần thứ ba: Thực hành thông qua hình thức thảo luận nhóm về Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND bảo đảm QPAN, TTATXH.

- Kết luận.

**3. Thời gian**: 90 phút.

**4. Điều kiện bảo đảm**: Hội trường, âm thanh, Projector, giấy khổ A0, bút dạ.

**I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA LĨNH VỰC QPAN, TTATXH**

**1. Khái niệm QP, AN, TTATXH**

*a) Khái niệm quốc phòng:* là công cuộc giữ nước bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt (khoản 1 Điều 2 Luật Quốc phòng).

b) *Khái niệm an ninh quốc gia*:  là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (khoản 1 Điều 3 Luật An ninh quốc gia).

c) *Khái niệm TTATXH*: là trạng thái xã hội an toàn, bình yên, các chuẩn mực xã hội về pháp lý, đạo đức được tôn trọng.

**2. Vị trí, vai trò của QPAN, TTATXH đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc VNXHCN; sự cần thiết tăng cường bảo đảm QPAN, TTATXH trong tình hình hiện nay**

a) Vị trí, vai trò của QPAN, TTATXH

QPAN, TTATXH là một trong hai nhiệm vụ chiến lược của đất nước, nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước vì dân giầu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

b) Sự cần thiết tăng cường bảo đảm QPAN, TTATXH trong tình hình hiện nay

Nhận định về tình hình thế giới ngày nay, các văn kiện quan trọng của Đảng, Nhà nước ta đều cho rằng “hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức”.

Sự tương phản của tình hình thế giới cho thấy những nhận định của Đảng và Nhà nước ta là hoàn toàn đúng đắn. Sau đại dịch covid-19, hàng loạt diễn đàn song phương, đa phương như G7, G20, Hợp tác kinh tế, thương mại TQ-ASEAN, nhiều chuyến thăm cấp nguyên thủ nhiều quốc gia với mục tiêu chung thúc đẩy hợp tác, phát triển kinh tế, thương mại, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, “xây dựng lại lòng tin, thúc đẩy đoàn kết toàn cầu” mà Đại hội đồng LHQ đã chọn làm chủ đề của kỳ họp thường niên năm nay. Đặc biệt vừa mới đây, Tổng thống Mỹ đã đến thăm chính thức Việt Nam theo lời mời của Tổng Bí thư Đảng CSVN cùng với lãnh đạo Việt Nam nâng quan hệ hai nước lên tầm Chiến lược toàn diện là sự kiện chính trị-đối ngoại lớn trong đời sống chính trị thế giới. Bên cạnh bức tranh tích cực đó, thế giới vẫn còn đó diễn biến phức tạp của chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ucraina, nội chiến ở Nam Xu-Đăng, điều chỉnh chiến lược với những toan tính của các nước lớn đối với nhiều khu vực địa-chính trị có giá trị chiến lược trên toàn cầu. Biển Đông vẫn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định. Thời cơ và thách thức của cuộc cách mạng 4.0 luôn đan xen. Biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, nguy cơ chiến tranh mạng là những thách thức ngày càng lớn và mang tính toàn cầu. Hậu quả của đại dịch Covid -19 đối với nhân loại vẫn còn rất nặng nề.

Nằm ở khu vực địa-chính trị quan trọng, lại có vùng biển, thềm lục địa và đặc quyền kinh tế rộng lớn thuộc biển Đông, nước ta có nhiều cơ hội nhưng cũng phải đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình phát triển. Vì vậy, nhiệm vụ thường xuyên tăng cường bảo đảm QPAN, TTATXH, chủ động, sẵn sàng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới vì mục tiêu dân giầu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược trước mắt cũng như lâu dài.

**II. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND về bảo đảm QPAN, TTATXH; tính đặc thù của lĩnh vực QPAN, TTATXH**

*a) Vị trí, chức năng của HĐND*

Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên (khoản 1 Điều 6 Luật TCCQĐP).

*b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội:*

(i) Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật; giữ vững an ninh chính trị, đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật khác, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh;

(ii) Quyết định chủ trương, biện pháp nhằm phát huy tiềm năng của địa phương để xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc đáp ứng yêu cầu thời bình và thời chiến;

(iii) Quyết định chủ trương, biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã ở địa phương; quyết định chủ trương, biện pháp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, chuyển hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương từ thời bình sang thời chiến;

(iv) Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

*c)Tính đặc thù và những vấn đề cần chú ý khi HĐND thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong lĩnh vực QPAN, TTATXH*

- Tính đặc thù của lĩnh vực QPAN, TTATXH

Lĩnh vực QPAN, TTATXH luôn được xác định là lĩnh vực có tính đặc thù, vì đối tượng bảo vệ của QPAN, TTATXH là sự bất khả xâm phạm chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó, hoạt động trong lĩnh vực QPAN, TTATXH liên quan đến nhiều thông tin có nội dung quan trọng, nếu chưa công khai mà bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

- Những điểm cần chú ý đối với các hoạt động trong lĩnh vực QPAN, TTATXH

+ Phải tuân thủ nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt đối với lĩnh vực QPAN, TTATXH; Nhà nước thống nhất quản lý; cơ quan quân sự, công an chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức khác của địa phương làm tham mưu.

+ Kết hợp chặt chẽ giữa bảo đảm QPAN với phát triển KT-XH, giữa phát triển KT-XH với bảo đảm QPAN.

+ Hoạt động bảo đảm QPAN, TTATXH phải tuân theo các quy định của Hiến pháp, pháp luật nói chung, quy định của pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước nói riêng.

\* Thực tế chưa có văn bản nào quy định cụ thể phạm vi những vấn đề về QPAN, TTATXH không được mang ra bàn thảo, chất vấn ở Quốc hội, HĐND, nhưng từ những quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt đối với lĩnh vực QPAN, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, UBQPAN của Quốc hội xác định những vấn đề liên quan đến kế hoạch, phương án tác chiến phòng thủ, bảo vệ an ninh quốc gia, công trình quốc phòng, khu quân sự, công trình quan trọng về an ninh quốc gia, tổ chức, biên chế, số liệu và chủng loại, vũ khí trang bị, kế hoạch huấn luyện, diễn tập sẵn sàng chiến đấu của LLVTND, chi tiêu ngân sách cho một số hoạt động nghiệp vụ chuyên biệt của quân đội, công an là những vấn đề không nên đưa ra bàn thảo, chất vấn tại Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội.

*\* Thông tin về quốc phòng, an ninh, cơ yếu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật BVBMNN gồm: a) Chiến lược, kế hoạch, phương án, hoạt động bảo vệ Tổ quốc, phòng thủ đất nước, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; chương trình, dự án, đề án đặc biệt quan trọng; b) Tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân, lực lượng cơ yếu; c) Công trình, mục tiêu về quốc phòng, an ninh, cơ yếu; các loại vũ khí, khí tài, phương tiện quyết định khả năng phòng thủ đất nước, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; sản phẩm mật mã của cơ yếu –Khoản 2 Điều 7 Luật BVBMNN*.

- Xem xét, quyết định các biện pháp chính sách về bảo đảm QPAN, TTATXH phải xác định điểm cân bằng hợp lý giữa yêu cầu của lĩnh vực QPAN, TTATXH với yêu cầu của các lĩnh vực khác của địa phương để bảo đảm sự ưu tiên, ưu đãi phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Tránh khuynh hướng dễ dãi khi quyết định phân bố các nguồn lực cho QPAN, TTATXH làm ảnh hưởng đến yêu cầu phát triển của các lĩnh vực khác.

- Cơ chế kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập khu vực và quốc tế, tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa luôn chứa đựng cả cơ hội và khó khăn, thách thức đối với lĩnh vực QPAN, TTATXH.

- Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng Internet, trí tuệ nhân tạo.v.v đem đến nhiều tiện tích, nhưng cũng đặt ra yêu cầu rất cao về bảo mật thông tin thuộc lĩnh vực QPAN, TTATXH.

**III. HĐND quyết định biện pháp bảo đảm QPAN, TTATXH**

**1. Quyết định biện pháp bảo đảm QPAN, TTATXH của HĐND**

**- Thẩm quyền ban hành văn bản**: Quyết định biện pháp bảo đảm QPAN, TTATXH là hoạt động ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền của HĐND được pháp luật quy định.

- **Hình thức văn bản**: HĐND quyết định bằng Nghị quyết (quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật BHVBQPPL).

- **Nội dung văn bản NQ**: (1) Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; (2) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; (3) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; (4) Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (Điều 27 Luật BHVBQPPL).

- **Quy trình xây dựng dự thảo NQ**:

+ Đề nghị xây dựng nghị quyết: 3 chủ thể có quyền gồm UBND cùng cấp, các Ban của HĐND cùng cấp, UBMTTQVN cùng cấp tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, ĐBHĐND (Điều 111).

+ TTHĐND xem xét quyết định cơ quan, tổ chức trình dự thảo NQ, thời hạn trình HĐND dự thảo NQ, cơ quan, tổ chức trình phân công cơ quan, tổ chức chủ trì và cơ quan, tổ chức phối hợp soạn thảo NQ.

+ Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết trình HĐND gồm 08 loại tài liệu: (i)Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết nêu rõ sự cần thiết; mục đích, quan điểm; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; mục tiêu, nội dung chính sách trong dự thảo nghị quyết và các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết. (ii)Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo nghị quyết, trong đó phải nêu rõ vấn đề cần giải quyết; mục tiêu ban hành chính sách; các giải pháp để thực hiện chính sách; tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do lựa chọn; xác định vấn đề giới và tác động giới của chính sách. (iii)Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.(iv) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; bản chụp ý kiến góp ý.(v) Dự kiến đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết.(vi)Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (vii) Báo cáo thẩm tra của Ban HĐND; (viii)Báo cáo ý kiến của UBND cùng cấp về dự thảo NQ nếu do cơ quan, tổ chức khác trình.

- **HĐND xem xét thông qua NQ**:

+ Xem xét thông qua dự thảo NQ tại phiên họp toàn thể của kỳ họp.

+ Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết thuyết trình dự thảo nghị quyết;

+ Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;

+ Hội đồng nhân dân thảo luận;

+ Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;

+ Hội đồng nhân dân thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.

**2**. **Những vấn đề** **ĐBHĐND** **cần chuẩn bị để** **tham gia quyết định biện pháp bảo đảm QPAN, TTATXH**

- Nắm vững quan điểm, chủ trương của Đảng, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy quân sự quân khu, cấp ủy địa phương về bảo đảm QPAN, TTATXH trên địa bàn; đặc điểm vị trí địa-chính trị của địa phương. Nắm vững quan điểm, chủ trương của cấp ủy Đảng các cấp để ĐBHĐND có căn cứ xem xét cơ sở chính trị của những biện pháp bảo đảm QPAN, TTATXH được đề nghị đưa vào Nghị quyết.

- Nắm vững các quy định có liên quan của Hiến pháp, pháp luật để bảo đảm cơ sở pháp lý cho các chủ trương, biện pháp trong dự thảo NQ; cụ thể là:

+ Quy định của Hiến pháp, pháp luật về quyền con người, quyền công dân, về Bảo vệ Tổ quốc, xây dựng LLVTND; vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, HĐND về bảo đảm QPAN, TTATXH (*Xin xem trong phụ lục kèm theo*).

+ Quy trình, thủ tục của Luật BHVBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành về xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND.

- Thông tin về tình hình bảo đảm QPAN, TTATXH tại địa phương là cơ sở thực tiễn để đối chiếu với những biện pháp bảo đảm QPAN, TTATXH được đề nghị đưa vào Nghị quyết (thu thập xử lý thông tin từ Báo cáo của UBND, cơ quan chuyên trách về QPAN, TTATXH, báo cáo tổng hợp ý kiến của cử tri, Nhân dân của UBMTTQ VN địa phương, phản ảnh của các phương tiện thông tin đại chúng, kết quả tiếp xúc cử tri, tiếp công dân).

**3. Kỹ năng phân tích các biện pháp trong dự thảo Nghị quyết bảo đảm QPAN, TTATXH**

a) Phân tích các biện pháp bảo đảm QPAN, TTATXH cần tập trung vào những vấn đề sau:

+ Vấn đề cần giải quyết về QP, AN, TTATXH đang đặt ra và thực trạng ở địa phương;

+ Mục tiêu tổng thể, cụ thể của biện pháp được đề xuất để HĐND quyết định (đích mà biện pháp hướng đến);

+ Các hoạt động cụ thể cần thực hiện biện pháp đó;

+ Tác động tích cực, tiêu cực của mỗi biện pháp;

+ Chi phí, lợi ích của các biện pháp, so sánh chi phí, lợi ích của các biện pháp;

+ Lựa chọn biện pháp của cơ quan, tổ chức trình và lý do của việc lựa chọn;

+ Đánh giá tác động thủ tục hành chính, tác động về giới và bình đẳng giới.

b) Đánh giá biện pháp chính sách của dự thảo NQ phải trên phương diện lợi ích chung của địa phương, của cử tri và đặt trong mối quan hệ thống nhất với lợi ích của đất nước

*- Về phương diện lợi ích chung của địa phương*

+ Chú trọng nguyên tắc “Chỉ đưa vào nghị quyết những biện pháp nếu xét thấy thật cần thiết và không có lựa chọn nào tốt hơn”, nếu các biện pháp đạo đức, xã hội có thể điều chỉnh được thì cần ưu tiên cho các biện pháp đó.

+ Luôn lấy lợi ích bao trùm, toàn cục, tính công bằng, bình đẳng, công khai, minh bạch để xem xét, phân tích và quyết định các biện pháp của NQ.

+ Đánh giá một dự thảo nghị quyết trên phương diện lợi ích chung của địa phương là đánh giá bằng dự báo tác động của những biện pháp chính sách trong dự thảo NQ nếu được thông qua và triển khai thực hiện thì có thể mang lại những điều có lợi và cần thiết đối với QPAN, TTATXH của địa phương, đóng góp tích cực vào sự nghiệp bảo đảm QPAN, TTATXH của đất nước.

*- Về phương diện lợi ích của cử tri*

+ Để bảo đảm lợi ích của cử tri, ĐBHĐND nên “nhạy cảm” trước những biện pháp của dự thảo NQ mà trực giác mách bảo có thể dễ “cài cắm” lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm mà biểu hiện thường thông qua tổ chức bộ máy, nhân sự, thành lập quỹ, cấp, cấp đổi các loại giấy phép, chứng chỉ.v.v.(Hội nghị trực tuyến vừa qua do PTTg Trần Lưu Quang chủ trì về cải cách thủ tục hành chính đã làm rõ có tình trạng bảo vệ quyền của ngành, lĩnh vực nên đẻ ra giấy phép con, thậm chí có ngành, lĩnh vực muốn khôi phục giấy phép con đã bị bãi bỏ nên làm cho công cuộc cải cách thủ tục hành chính có chiều hướng chững lại). Lĩnh vực QPAN, TTATXH là lĩnh vực đặc thù nên cũng đóng góp nhiều giấy phép con, chứng chỉ (lĩnh vực có nhiều ngành sản xuất, kinh doanh phải có điều kiện).v.v. Trong tình hình mới, ở phạm vi mỗi địa phương, HĐND cần đổi mới tư duy, xem xét thấu đáo lĩnh vực QPAN, TTATXH để thu hẹp, loại bỏ những giấy phép, chứng chỉ không cần thiết thuộc thẩm quyền, kiến nghị với cơ quan cấp trên xem xét hủy bỏ nếu vượt quá thẩm quyền. Muốn làm rõ vấn đề cục bộ, lợi ích nhóm “ẩn” trong các biện pháp đề nghị đưa vào NQ, mỗi đại biểu nên tự nghiên cứu kết hợp tham vấn chuyên gia, nhà quản lý hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức trình dự thảo NQ giải trình rõ vấn đề mà mình quan tâm.

+ Ngoài những vấn đề trên, ĐBHĐND cũng nên quan tâm những biện pháp đề nghị đưa vào NQ liên quan đến quyền con người, quyền công dân mà xét thấy không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, hoặc các quy định phát sinh thêm gánh nặng về thuế, phí và các khoản đóng góp không hợp lý; phát hiện và chỉ rõ tư duy cũ của cơ quan trình dự thảo NQ thường biểu hiện ở việc nghĩ thay, quyết định thay cho người dân (Ví dụ ẩn sau ý tưởng tốt đẹp là “công việc này, lĩnh vực này không hợp đối với phụ nữ” nên tự ý đặt phụ nữ ra khỏi đối tượng điều chỉnh của NQ mà không biết việc làm đó đã vi phạm quyền tự do lựa chọn và quyết định của phụ nữ, vi phạm quy định về bình đẳng giới).

Trên đây là một số thông tin xin được trao đổi để các ĐBHĐND tham khảo. Xin trân trọng cảm ơn các quý vị đã chú ý theo dõi./.

***Phụ lục kèm theo Chuyên đề***

**QUY ĐỊNH CỦA HIẾN PHÁP VÀ PHÁP LUẬT VỀ VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG,**

 **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND TRONG LĨNH VỰC QPAN, TTATXH**

**----------------------------------------**

**1. Hiến pháp năm 2013**

**Điều 2.**

1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

3. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

**Điều 6.**

Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước.

**Điều 64.**

Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân.

Nhà nước củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân mà nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc Tổ quốc, góp phần bảo vệ hòa bình ở khu vực và trên thế giới.

Cơ quan, tổ chức, công dân phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quốc phòng và an ninh.

**Điều 65.**

Lực lượng vũ trang nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với Đảng và Nhà nước, có nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ Nhân dân, Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; cùng toàn dân xây dựng đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế.

**Điều 66.**

Nhà nước xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có lực lượng thường trực hợp lý, lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh và rộng khắp, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

**Điều 67.**

Nhà nước xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

**Điều 68.**

Nhà nước phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Nhân dân, giáo dục quốc phòng và an ninh cho toàn dân; xây dựng công nghiệp quốc phòng, an ninh; bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh; thực hiện chính sách hậu phương quân đội; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sỹ, công nhân, viên chức phù hợp với tính chất hoạt động của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, không ngừng tăng cường khả năng bảo vệ Tổ quốc.

**Điều 112.**

1. Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương.

3. Trong trường hợp cần thiết, chính quyền địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước cấp trên với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó.

**Điều 113.**

1. Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

**2. Luật TCCQĐP**

**Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

a)…

b) Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn tỉnh;

c)…

7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội:

a) Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật; giữ vững an ninh chính trị, đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật khác, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh;

b) Quyết định chủ trương, biện pháp nhằm phát huy tiềm năng của địa phương để xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc đáp ứng yêu cầu thời bình và thời chiến;

c) Quyết định chủ trương, biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã ở địa phương; quyết định chủ trương, biện pháp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, chuyển hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương từ thời bình sang thời chiến;

d) Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

**Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền:

a) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện;

b) Quyết định biện pháp thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh; biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định biện pháp để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp; quyết định việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở huyện;

d)…

**Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã**

1...

2. Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn xã.

**3. Luật hoạt động giám sát của QH, HĐND**

**Điều 5. Thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân**

1. Thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như sau:

a) Hội đồng nhân dân giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp và Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp;

b) Thường trực Hội đồng nhân dân giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp và Hội đồng nhân dân cấp dưới; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp; giúp Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát theo sự phân công của Hội đồng nhân dân;

c) Ban của Hội đồng nhân dân giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ban phụ trách;

d) Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc về vấn đề do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phân công;

đ) Đại biểu Hội đồng nhân dân chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp; trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương.

2. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tiến hành giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở địa phương.

**4. Luật Quốc phòng**

**Điều 37. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp**

Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của pháp luật;

2. Quyết định chủ trương, biện pháp nhằm phát huy tiềm năng của địa phương để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng tiềm lực quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc toàn diện;

3. Quyết định chủ trương, biện pháp xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ, dự bị động viên; quyết định chủ trương, biện pháp kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội, kinh tế - xã hội với quốc phòng, kết hợp quốc phòng với an ninh, đối ngoại của địa phương;

4. Căn cứ vào lệnh của Chủ tịch nước, quyết định chủ trương, biện pháp để thực hiện nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng; chuyển hoạt động của địa phương sang tình trạng chiến tranh;

5. Quyết định ngân sách bảo đảm cho hoạt động quốc phòng của địa phương;

6. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về quốc phòng ở địa phương;

7. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về quốc phòng theo quy định của pháp luật

**5. Luật an ninh quốc gia**

**Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong bảo vệ an ninh quốc gia**

1. Cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 14 của Luật này và các quy định khác của pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia.

2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, huy động sức mạnh của cơ quan, tổ chức để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia; đưa nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia vào chương trình, kế hoạch và các hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức.

3. Giáo dục, động viên mọi thành viên của cơ quan, tổ chức mình và nhân dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.

4. Phát hiện, cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia cho cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia hoặc chính quyền nơi gần nhất.

5. Thực hiện yêu cầu của cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.

**6. Luật CAND**

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đối với hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng Công an nhân dân**

1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định chủ trương, phương hướng nhằm phát huy tiềm năng của địa phương để xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng tiềm lực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;

c) Quyết định chủ trương, phương hướng xây dựng các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; quyết định chủ trương, biện pháp kết hợp chặt chẽ giữa củng cố, tăng cường an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường an ninh; kết hợp an ninh với quốc phòng, đối ngoại của địa phương;

d) Quyết định ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

đ) Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương;

e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn.

**7. Luật Biên phòng Việt Nam**

**Điều 33 Luật Biên phòng Việt nam**

1.Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân các cấp nơi có biên giới quốc gia có trách nhiệm sau đây:

a) Quyết định chủ trương, biện pháp, huy động các nguồn lực bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng phù hợp với Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh;

b) Quyết định ngân sách bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng và xây dựng lực lượng nòng cốt, chuyên trách ở địa phương; chính sách ưu tiên bảo đảm nhà ở, đất ở và các chính sách khác cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng công tác lâu dài ở khu vực biên giới;

c) Giám sát thực hiện pháp luật về biên phòng ở địa phương.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp nơi có biên giới quốc gia thực hiện quản lý nhà nước về biên phòng và có trách nhiệm sau đây:

a) Lập dự toán ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng và xây dựng lực lượng nòng cốt, chuyên trách ở địa phương;

b) Tập trung và huy động các nguồn lực xây dựng khu vực biên giới vững mạnh về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh ở địa phương; thực hiện Ngày biên phòng toàn dân; thực hiện chính sách hậu phương quân đội;

c) Sắp xếp, bố trí dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng; kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở khu vực biên giới;

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức phong trào quần chúng nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở biên giới;

đ) Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

**3*. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nơi không có biên giới quốc gia có trách nhiệm sau đây:***

a) Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương, biện pháp, ngân sách, giám sát, huy động các nguồn lực bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng

**8. Luật DQTV**

**Điều 44. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp**

1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Quyết định ngân sách bảo đảm cho Dân quân tự vệ của địa phương;

c) Giám sát việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về Dân quân tự vệ.

**9. Luật cảnh sát biển Việt Nam**

**Điều 39. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp**

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tạo điều kiện cho Cảnh sát biển Việt Nam sử dụng quỹ đất tại địa phương để xây dựng trụ sở đóng quân, trú đậu tàu thuyền, kho tàng, bến bãi; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Cảnh sát biển Việt Nam; thực hiện chính sách về nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt Nam theo quy định của pháp luật.

**10. Luật sĩ quan QĐNDVN**

**Điều 47. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp**

Chính quyền địa phương các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Giáo dục hướng nghiệp, tạo nguồn đào tạo sĩ quan trong thanh niên;

2. Ưu tiên tiếp nhận, bố trí việc làm đối với sĩ quan chuyển ngành, phục viên;

3. Đăng ký, quản lý, tạo điều kiện để sĩ quan dự bị hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

4. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sĩ quan và gia đình sĩ quan cư trú hợp pháp tại địa phương.

**11. Luật Cảnh sát cơ động**

**Điều 30. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Phối hợp với Bộ Công an quy hoạch quỹ đất phù hợp để xây dựng trụ sở đóng quân, thao trường huấn luyện cho Cảnh sát cơ động.

2. Hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động của Cảnh sát cơ động phù hợp với khả năng của địa phương và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Cảnh sát cơ động.

4. Ưu tiên thực hiện chính sách về nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động theo quy định của pháp luật.

**12. Luật PCCC (sửa đổi, bổ sung một số điều của LPCCC năm 2001)**

33. Bổ sung Điều 63a vào sau Điều 63 như sau:

**“Điều 63a. Xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước khi Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực**

Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định việc xử lý các cơ sở trên địa bàn không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Đối với kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người phải có phương án di chuyển, bảo đảm khoảng cách an toàn.”

**13. Luật QNCN, CNVCQP**

**Điều 47. Trách nhiệm, quyền hạn của chính quyền địa phương**

Chính quyền địa phương các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm sau đây:

1. Chỉ đạo việc giáo dục hướng nghiệp tạo nguồn quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng;

2. Tổ chức, quản lý quân nhân chuyên nghiệp dự bị theo quy định của pháp luật;

3. Thực hiện chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; chính sách đối với gia đình quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng cư trú tại địa phương theo quy định của pháp luật.

(Đến thời điểm hiện tại, Luật và pháp lệnh thuộc trách nhiệm thẩm tra của UBQPAN đã được QH, UBTVQH thông qua và đang còn hiệu lực pháp luật gồm 20 Luật và 3 Pháp lệnh)